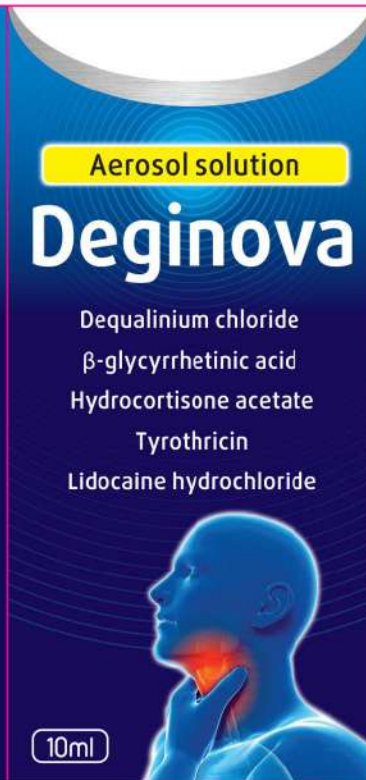
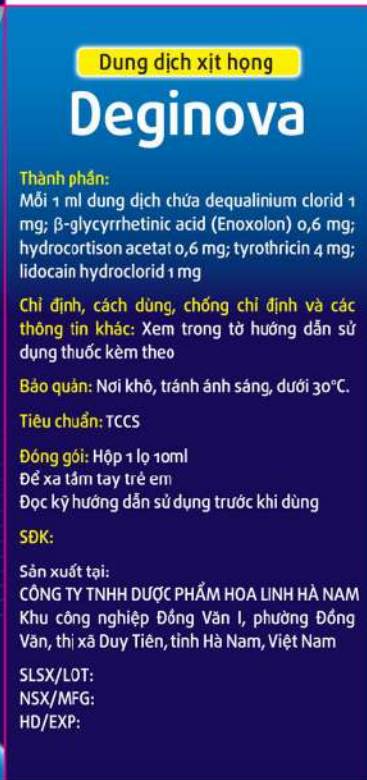
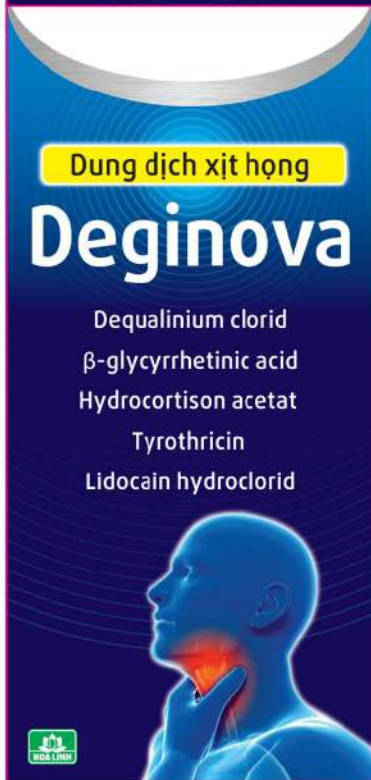
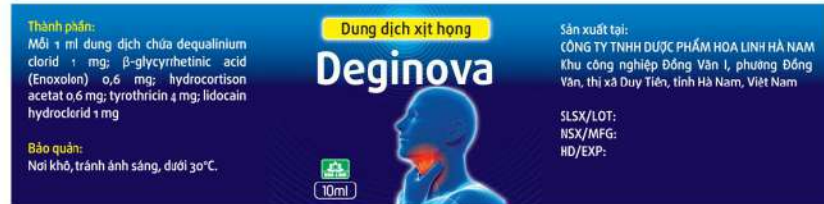




NHÃN HỘP VÀ NHÃN LỌ

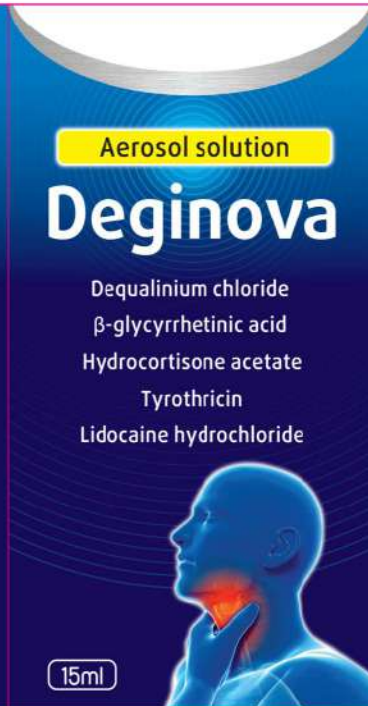
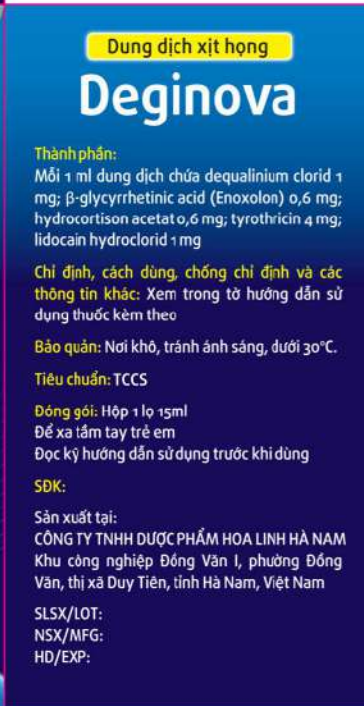
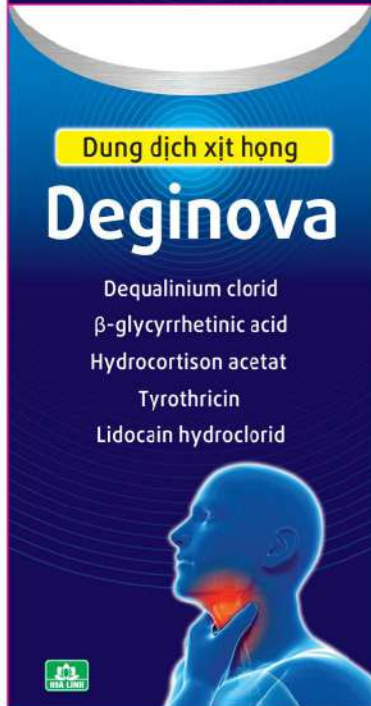
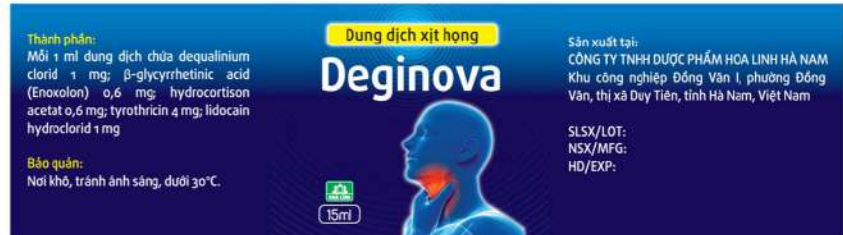
Hộp 1 lọ 10 ml





NHÃN HỘP VÀ NHÃN LỌ

Hộp 1 lọ 15 ml





DEGINOVA

(Dung dịch xịt họng)

Để xạm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC: Mỗi 1 ml dung dịch chứa:

Thành phần dược chất: Dequalinium clorid 1 mg; β -glycyrrhetic acid (Enoxolon) 0,6 mg;

Hydrocortison acetat 0,6 mg; Tyrothricin 4 mg; Lidocain hydroclorid 1 mg.

Thành phần tá dược: propylen glycol, natri saccharin, hương dứa, cồn ethanol 96%, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch xịt họng.

Mô tả: Dung dịch trong, không màu đến vàng nhạt, hương dứa, vị ngọt.

CHỈ ĐỊNH

Hỗ trợ điều trị các bệnh lý ở miệng - họng: viêm amidan, viêm hầu họng, viêm thanh quản, viêm miệng, loét miệng, bệnh áp-tơ, viêm lưỡi.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Đường dùng: xịt họng.

Người lớn và trẻ em trên 7 tuổi:

Liều tấn công: 1 - 2 lần xịt cho mỗi 2 - 3 giờ.

Liều duy trì hay phòng ngừa: 1 lần xịt cho mỗi 6 giờ.

Cách dùng: Há miệng rộng. Đặt đầu xịt vào giữa 2 môi hướng về phía vùng cần tác động (họng, miệng, lưỡi, vv... tùy trường hợp bệnh lý). Để lọ thuốc thẳng đứng, nhấn phần trên của đầu xịt.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với một trong các thành phần của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thuốc có chứa ethanol nên có nguy cơ rủi ro với trẻ em, phụ nữ cho con bú và bệnh nhân bị bệnh gan, nghiện rượu, động kinh, chấn thương hoặc có tổn thương não. Điều này có thể làm thay đổi hoặc gia tăng tác động của các thuốc khác. Người chơi thể thao nên được thông tin về việc thuốc này có chứa thành phần có thể làm kết quả dương tính với xét nghiệm chống doping.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Chưa đủ dữ liệu về việc dùng thuốc cho phụ nữ có thai và cho con bú. Vì vậy, không khuyến cáo dùng cho phụ nữ có thai và cho con bú trừ khi đã cân nhắc lợi ích điều trị cao hơn nguy cơ rủi ro.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC



Chưa có chứng cứ về ảnh hưởng bất lợi đến sự tỉnh táo khi lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC

Chưa có tài liệu báo cáo về bất kỳ tương tác nào với các hoạt chất của thuốc.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Với dạng dùng tại chỗ và hàm lượng thấp của các thành phần trong thuốc, chưa ghi nhận bất kỳ nguy cơ khi nuốt phải thuốc sau khi xịt họng cũng như tác dụng phụ toàn thân của các hoạt chất ngay cả của corticoid và enoxolon ở liều trị liệu được khuyến cáo.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Chưa ghi nhận được trường hợp quá liều.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

Nhóm dược lý: Thuốc sát khuẩn.

Mã ATC: R02AA

Thuốc là dạng phối hợp của các hoạt chất có tác dụng kháng viêm/giảm đau và kháng sinh bổ sung và hiệp lực với nhau: Tyrothricin là một kháng sinh tại chỗ được tạo ra từ *Bacillus*, có hiệu lực đối với nhiều khuẩn gram (+). Dequalinium clorid là chất sát khuẩn và khử trùng. Có hiệu lực trên nhiều vi khuẩn, nấm men và nấm. Hydrocortison acetat là một chất kháng viêm dùng cho viêm nguyên phát và thứ phát trong giai đoạn cấp của quá trình viêm. Enoxolon là chất ức chế mạnh enzym 11-hydroxysteroid dehydrogenase. Chỉ định dùng đồng thời với hydrocortison cho thấy làm tăng hiệu lực của hydrocortison. Lidocain hydroclorid là chất gây tê tại chỗ thuộc nhóm amid. Hoạt động bằng cách ức chế dòng chảy ngược ion can cho khởi đầu và dẫn truyền các xung thần kinh.



ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

Dùng tại chỗ. Không cho thấy khả năng hấp thu toàn thân của bất kỳ hoạt chất nào.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 lọ 10 ml hoặc Hộp 1 lọ 15 ml.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất. Sử dụng thuốc trong vòng 30 ngày sau khi mở nắp lần đầu.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

Sản xuất tại:

CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM HOA LINH HÀ NAM

Khu công nghiệp Đồng Văn I, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, Hà Nam